

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HSST

Ngày: 17 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn.

2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đời – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN ANH K, sinh năm 1994.

Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp V, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 (sống) và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1966 (sống); Có vợ và 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần:

- Ngày 01/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng. Chấp hành xong ngày 11/4/2017.

- Ngày 28/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng. Chấp hành xong ngày 20/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

2/ LÊ THỊ THU TH, sinh năm 1994.

Nơi sinh: An Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huỳnh Thanh H1, sinh năm 1972 (sống) và bà Phạm Thị X, sinh năm 1973 (sống); Không có chồng, có 01 người con sinh ngày 05/01/2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần: Ngày 05/8/2020, bị Công an phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt cùng ngày.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị **Trần Thị Chúc L**, sinh năm 1994. *(Có mặt)*

- Bà **Lê Thị Kim C**, sinh năm 1966. *(Có mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1954. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:* Ông **Lê Hoàng S**, sinh năm 1983. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực L, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Cần Thơ kết hợp cùng Công an phường Phước Thới, quận Ô Môn phát hiện Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th đang đi trên xe mô tô biển số 65K1-443.02 có biểu hiện nghi vận chuyển trái phép chất ma túy đang dừng tại đèn giao thông ngã tư Quốc lộ 91B thuộc khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện trên tay Th có 01 gói nilon không màu hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu và trong túi xách của K có 01 gói giấy bạc có chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành tạm giữ hình sự. Đến ngày 25/8/2020, hồ sơ vụ án được chuyển đến cơ quan tố tụng Ô Môn để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra K khai nhận có nhờ người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân) ở Long Xuyên mua dùm gói ma túy đá với giá 1.300.000 đồng. Ngày

21/8/2020, H2 đến nhà Khoa đưa ma túy cho K thì K cho H2 thêm 200.000 đồng tiền công, đồng thời H2 chở K đi đến Kênh 15 thuộc ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh mua thêm 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng của 01 bé gái (không rõ nhân thân) rồi chở K về nhà K, H2 bỏ đi. Sau khi có ma túy, K sử dụng một ít Heroin, số còn lại K quấn vào giấy bạc để vào túi xách màu đen và mang theo gói ma túy đã đến nhà Lê Thị Thu Thũ Thảo đi đến thành phố Cần Thơ chơi. Tại đây, K đưa gói ma túy đã cho Th giữ rồi cả hai cùng lên xe đi, còn gói Heroin K cất trong túi xách Th không biết. K điều khiển xe chở Th phía sau, đi một đoạn Th mở ra xem biết là ma túy và có hỏi K “gói này là gì” K trả lời “là ma túy”, Th tiếp tục cầm giữ gói ma túy cho đến khi Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Th còn khai nhận khi biết được K đưa cho Th giữ là gói ma túy, Th có hỏi K đem ma túy này đi đâu thì K trả lời mang cho một người bạn ở Cần Thơ. Đối với gói ma túy heroin K cất trong túi xách Th không biết.

Căn cứ kết luận giám định số 346/KL-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,7436 gam.

Gói 2: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2774 gam.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy Methamphetamine và Heroin là 9,7436 gam + 0,2774 gam = 10,021 gam. Đối chiếu tổng khối lượng của hai chất ma túy trên tương đương khối lượng Methamphetamine và Heroin được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự. Như vậy, tổng khối lượng của hai chất ma túy Methamphetamine và Heroin thuộc trường hợp quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Vật chứng tạm giữ gồm:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1 là 9,6185 gam và M2 là 0,2181 gam được niêm phong số 346G1/KL-PC09 và 346G2/KL-PC09 ngày 22/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số IMEI1: 35562 409315 4571, số IMEI2: 35562 509315 4578 đã qua sử dụng;

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI1: 352049 11143 2838, số IMEI2: 352050 11143 2836 đã qua sử dụng;

01 xe mô tô biển số 65K1-443.02, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RGV120, dung tích: 120cm³, số khung RU120U-A31118, số máy F124-131118 đã qua sử dụng.

Tiền Việt Nam 17.000.000 đồng.

02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh việc hỏi cung và đối chất của Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKS-OM ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Anh K về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Điểm o Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự; truy tố Lê Thị Thu Th về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Điểm h Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm o Khoản 2 Điều 250; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Điểm h Khoản 2 Điều 250; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thu Th mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng, cụ thể:

Đối với số ma túy mà các bị cáo vận chuyển trái phép có khối lượng còn lại sau giám định là 9,6185 gam loại Methamphetamine và 0,2181 gam loại Heroin đã được niêm phong là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo K dùng để liên lạc cá nhân và số tiền 17.000.000 đồng là tiền của bà C cho bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc là tài sản của bị cáo Th không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Th.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 65K1-443.02 bị cáo dùng để vận chuyển ma túy. Xe do chị Trần Thị Chúc L đứng tên giấy đăng ký xe. Chị L không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên đề nghị trả xe lại cho chị L.

Đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh việc hỏi cung và đối chất của Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th.

- Bị cáo Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Trần Thị Chúc L trình bày: Chị là vợ của bị cáo K. Chị có đứng tên giấy đăng ký xe mô tô biển số 65K1-443.02, xe dùng để phục vụ sinh hoạt trong gia đình, chị không biết bị cáo K sử dụng xe vào việc phạm tội. Nay chị yêu cầu được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

- Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là bà ngoại của bị cáo Th. Ngày 21/8/2020, bị cáo K có tới nhà của bà rủ bị cáo Th đi chơi, bà không biết việc bị cáo K đưa ma túy cho bị cáo Th.

- Bà Lê Thị Kim C trình bày: Bà là mẹ của bị cáo K. Số tiền 17.000.000 đồng thu giữ của bị cáo K là tiền của bà cho bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đương sự khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh các bị cáo là người nghiện ma túy. Vào ngày 21/8/2020, bị cáo K đã nhờ người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân) mua ma túy đá với số tiền 1.300.000 đồng, bị cáo K trực tiếp mua của bé gái (không rõ nhân thân) ma túy loại Heroin với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo K sử dụng một ít Heroin rồi đem số ma túy còn lại đến nhà bị cáo Th, bị cáo K đưa cho bị cáo Th giữ gói ma túy đá, còn gói giấy bạc chứa Heroin thì bị cáo K để vào túi xách và đeo trên người. Mục đích các bị cáo đem ma túy đi đến Cần Thơ để sử dụng. Khi các bị cáo đang dừng tại đèn giao thông tại ngã tư Quốc lộ 91B thuộc khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 346/KL-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,7436 gam.

Gói 2: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2774 gam.

Bị cáo Th đồng ý cầm gói ma túy đá (Methamphetamine) trên tay nhưng không biết bị cáo K có để 01 gói ma túy trong túi xách nên bị cáo Th chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,7436 gam. Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K là người chuẩn bị 02 gói ma túy và trực tiếp điều khiển xe mô tô vận chuyển ma túy đi đến Cần Thơ. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng hai chất ma túy Methamphetamine và Heroin là 9,7436 gam + 0,2774 gam = 10,021 gam. Đối chiếu tổng khối lượng của hai chất ma túy trên tương đương khối lượng Methamphetamine và Heroin được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự nên hành vi của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố các bị cáo theo tội danh và các điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Mặc dù các bị cáo vận chuyển ma túy nhằm phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán nhưng việc các bị cáo sử dụng ma túy đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo K có 02 tiền sự, bị cáo Th có 01 tiền sự cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước nhưng các bị cáo có sự thống nhất với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, từ đó có cơ sở xác định đồng phạm giản đơn trong vụ án nhưng bị cáo K giữ vai trò chính, là người mua ma túy, chuẩn bị và trực tiếp điều khiển phương tiện chở bị cáo Th, còn bị cáo Th tham gia với vai trò giúp sức nên mức hình phạt đối với bị cáo K sẽ có phần cao hơn so với bị cáo Th.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và có con nhỏ nên Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết

này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên H2 (người mua ma túy dùm bị cáo K), bé gái (bán ma túy cho bị cáo K) và đối tượng tên L (người bán ma túy cho bị cáo Th). Nếu có đủ cơ sở thì xử lý theo quy định.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 250; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Anh K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/8/2020.

- Áp dụng: Điểm h Khoản 2 Điều 250; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Lê Thị Thu Th 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/8/2020.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy có khối lượng 9,6185 gam đã được niêm phong – gói niêm phong số 346G1/KL-PC09 ngày 22/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,2181 gam đã được niêm phong – gói niêm phong số 346G2/KL-PC09 ngày 22/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thu Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số IMEI1: 35562 409315 4571, số IMEI2: 35562 509315 4578 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh K số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI1: 352049 11143 2838, số IMEI2: 352050 11143 2836 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trần Thị Chúc L 01 (một) xe mô tô biển số 65K1-443.02, số loại RGV120, dung tích: 120cm³, số khung RU120U-A31118, số máy F124-131118 đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

- Tịch thu lưu hồ sơ 02 (hai) đĩa DVD ghi hình có âm thanh việc hỏi cung và đối chất của Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Anh K và Lê Thị Thu Th - mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế